

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/TLST-HS ngày 12/9/2017 đối với:

Bị cáo: Kim Công T, sinh năm 1986, tại Vĩnh Phúc. Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Kim Xuân B, sinh năm 1953 và bà Khổng Thị L (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Thanh N và có 01 con.

Tiền án: Tại bản án số 87/2013/HSST ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/11/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Tại bản án số 06 ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Kim Công T 21 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tháng 8/2006 bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Tại bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 06 ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Kim Công T 21 tháng tù, buộc Kim Công T phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Ngày 17/3/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đối với phần dân

sự và phần án phí của bản án không xác định được do cơ quan thi hành án dân sự không nhận được bản án của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Tại quyết định số 2181 ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương quyết định đưa Kim Công T đi cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 03/8/2011 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2017, tạm giam ngày 05/6/2017. Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1988. Trú tại: Khu 4, NT, thị trấn VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Kim Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h30 phút ngày 30/5/2017, Trần Thị H ở tổ dân phố LB, thị trấn HH, huyện TD cùng anh Lương Anh K ở khu 4, NT, thị trấn VT, huyện VT đi chơi ở khu vực xã AH, huyện TD. H mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện cho Kim Công T hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý và hẹn H đến khu cầu LĐ, thuộc thôn NĐ, xã AH, huyện TD. Sau đó, H nhờ anh K chở đến khu vực đã hẹn với T. Còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S9-6804 từ nhà đến khu cầu LĐ, thuộc thôn NĐ, xã AH, huyện TD. Khi đến nơi, H đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong có ma túy đá, H cất ma túy vào túi quần thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang.

Tại Bản kết luận số: 538/KLGĐ ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2430 gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,2430 gam mẫu là 0,0931 gam.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị H trong quá trình điều tra đã khai báo hành vi hẹn gặp và mua ma túy đá của bị cáo T đúng như bị cáo đã khai báo.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Lương Văn K khai báo việc nhìn thấy chị Trần Thị H đưa tiền cho bị cáo và bị cáo đưa cho H một gói nhỏ màu trắng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 61/KSĐT-MT ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Kim Công T về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kim Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình. Xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41,42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong có 0,0609 gam ma túy và bao gói; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng tiền bán ma túy ngày 30/5/2017; tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 đã cũ; trả lại cho chị N số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại Iphone; trả lại cho bị cáo 01 giả da, giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy đã bị truy tố như đã nêu trên. Bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và lời nói sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều có lời khai xác định bị cáo Kim Công T và Trần Thị H đã có hành vi mua bán ma túy với nhau và đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 30/5/2017 tại khu vực cầu LĐ, thuộc thôn NĐ, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Kim Công T đã có hành vi bán trái phép 0,2430 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Thị H với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định cụ thể như sau:

1. “Người nào mua bán trái phép ...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[2] Đánh giá tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi bán ma túy của bị cáo T như đã nêu trên là trái phép và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại cho sức

khỏe, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/11/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án. Bị cáo chưa được xóa án tích thì ngày 30/5/2017 lại tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này của bị cáo căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự là tái phạm. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Tại bản án số 06/2006/HSST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Kim Công T 21 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tháng 8/2006 bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Tại bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 06 ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Kim Công T 21 tháng tù, buộc Kim Công T phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Ngày 17/3/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần dân sự và án phí của bản án không xác định được do cơ quan thi hành án dân sự không nhận được bản án của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Đây là lỗi của các cơ quan Nhà nước, để làm lợi cho bị cáo nên tại bản án số 87/2013/HSST ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã xác định bị cáo được xóa án tích từ ngày 17/3/2009 đối với hai bản án trên.

Ngoài ra, tại quyết định số 2181/QĐ-CT ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương đã ra quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Kim Công T. Đến ngày 03/8/2011 bị cáo chấp hành xong. Tuy nhiên, cần phải xác định cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo liên tục bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình ngày 30/5/2017 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy

cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của người tên là T1 ở HN về bán lại một phần cho H để kiếm lời. Người đàn ông bán ma túy cho T1, do không biết họ tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Số tiền 500.000 đồng tiền bán ma túy ngày 30/5/2017 do phạm tội mà có; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã cũ, bị cáo T dùng liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội. Qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh N nên trả lại cho chị N.

Vật chứng là 01 chiếc phong bì niêm phong bên trong có 0,0609 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu; 01 Chứng minh thư nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Kim Công T. Đây là những tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F9-6804, quá trình điều tra bị cáo T khai mượn chiếc xe của người tên T2 ở phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện cơ quan điều tra chưa xác định được người tên T2 nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thanh N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã trình bày buổi sáng ngày 30/5/2017 chị N đã cho bị cáo mượn số tiền 1.100.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Đây là những tài sản hợp pháp của chị N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị N.

[8] Đối với Trần Thị H có hành vi mua 01 gói ma túy đá của bị cáo T để sử dụng ngày 30/5/2017. Hành vi của H chưa đến mức phải xử lý về hình sự. Ngày 20/6/2017 Công an huyện Tam Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9] Trong vụ án này anh Lương Văn K không biết việc bị cáo T mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kim Công T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kim Công T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ ngày 30/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu của bị cáo Kim Công T số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen đã qua sử dụng để phát mại sung quỹ Nhà nước.

Trả lại số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động có viền màu trắng mặt sau ghi chữ Iphone có Imel. 013885000530914 đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì cho chị Nguyễn Thị Thanh N.

Trả lại cho bị cáo Kim Công T 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Kim Công T.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong có mẫu A1= 0,0609 gam chất ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kim Công T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hoài

